TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Quan Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: K2, thị trấn Q S, huyện Q S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: K2, thị trấn QS, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mực thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn H có 01 con chung là cháu Vũ Thị Tường V, sinh ngày 29/7/2012. Chị T và anh H thống nhất giao

cháu V cho mẹ đẻ là chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn H không trực tiếp nuôi con chung nên sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản, công nợ: Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn H thống nhất chị Vi Thị T chịu toàn bộ phần án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị T đã nộp theo các số biên lai thu tiền số: AA/2016/0000439 ngày 25/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QS, như vậy chị Vi Thị T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện QS;
- UBND x.DL,H.TS, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn